

Số: 2244/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 110/TTr-SGTVT ngày 19/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục thay thế cho 02 thủ tục hành chính; 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tại các Quyết định: Số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019; số 2412/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 và số 149/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Nội dung các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này theo quy định; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.


**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . . .

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, NCKS.

Tung

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**





Phụ lục  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Thủ tục số 01, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh)	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Thủ tục số 29, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	- Tên thủ tục; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	
3	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Thủ tục số 30, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	- Tên thủ tục; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	
4	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Thủ tục số 35, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	
5	1.000672	Công bố lại bến xe khách (Thủ tục số 36, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh).	- Tên thủ tục; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Căn cứ pháp lý
1	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác <i>(Thủ tục số 09 Phần Lĩnh vực đường bộ, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh)</i>	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.	Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác <i>(Thủ tục số 33, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh).</i>		

## III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	1000583	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ <i>(Thủ tục số 39, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý <i>(Thủ tục số 27, Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh).</i>	